

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 08/2020/HSST
Ngày: 13/3/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương**
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông **Giang Công Chiến**
Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Quỳnh Nga**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Nam**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Trương Nguyễn Huy D** (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1982; tại Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B.; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1959; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Bị cáo có 01 con sinh năm 2014 Tiền án, tiền sự: Không.

2. **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1967; tại Thái Bình; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B.; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Hà Thị D (đã chết); Vợ tên là Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Bị cáo có 02, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

3. **Bùi Trí Q**, sinh năm 1983; tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B.; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1958 và bà Đặng Thị Bích N, sinh năm 1957; Tiền án, tiền sự: Không.

4. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1975; tại Thái Bình; HKTT: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1945 và bà Vũ Thị N, đã chết; Vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

5. **Phạm Văn H**, sinh năm 1986; tại Nam Định; Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn N, huyện T, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 25, khu phố T, thị trấn T1, huyện Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thế T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

6. **Phạm Văn N**, sinh năm 1981; tại Long An; Nơi cư trú: Ấp L, xã N, huyện T, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ, đã chết và bà (không rõ họ tên); có vợ là Đinh Thị Thu T, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

7. **Nguyễn Tiến C**, sinh năm 1988; tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến A, sinh năm 1968 và bà Đào Thị N, sinh năm 1968; Vợ tên là Lê Thị H, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/5/2019, trong lúc ngồi uống cà phê tại chòi lá số 1 trong quán cà phê “Nhưng Vân” thuộc tổ 21, kh Khu phố A, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B. thì Trương Nguyễn Huy D nảy sinh ý định chơi đánh bạc bằng hình thức chơi bầu cua, thắng thua bằng tiền trên điện thoại di động nên rủ Bùi Trí Q và Phạm Văn N tham gia, đồng thời quy định mỗi ván người chơi đặt cược từ 10.000đ đến 20.000đ thì Q và N đồng ý. D sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge màu vàng đồng của D tải trò chơi bầu cua trên mạng về để chơi. Khi chơi D mang theo 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), D sử dụng chơi đánh bạc 800.000đ (tám trăm ngàn đồng), cho N mượn 200.000 đồng; Q mang theo 40.000đ (bốn mươi ngàn đồng) và sử dụng số tiền này để chơi đánh bạc; N sử dụng 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) mượn của D để chơi đánh bạc;

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, trong khi D, Q và N đang chơi đánh bạc thì Nguyễn Văn M đến cùng tham gia chơi đánh bạc, M mang theo 19.000.000đ (mười chín triệu đồng), lấy ra 3.000.000đ (ba triệu đồng) để chơi đánh bạc và làm cái còn D, Q và N đặt cược. Một lúc sau có Nguyễn Tiến C; Nguyễn Văn Q; Phạm

Văn H cùng một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến cùng tham gia chơi đánh bạc. Khi chơi, C mang theo và sử dụng 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) để chơi đánh bạc; Nguyễn Văn Q mang theo và sử dụng 310.000đ (ba trăm mười ngàn đồng) để chơi đánh bạc; Phạm Văn H mang theo 5.554.000đ (năm triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn đồng), H lấy ra 230.000đ (hai trăm ba mươi ngàn đồng) sử dụng để chơi đánh bạc; số đối tượng còn lại chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa rõ số tiền sử dụng để chơi đánh bạc. Tham gia được một lúc thì số đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch nghỉ, bỏ đi đi đâu không rõ.

Đến 11 giờ 35 phút ngày 27/5/2019, trong lúc Nguyễn Văn M; Bùi Trí Q; Trương Nguyễn Huy D; Nguyễn Văn Q; Phạm Văn H; Phạm Văn N; Nguyễn Tiến C đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đồng Phú kết hợp Công an thị trấn Tân Phú tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.120.000đ (ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng); thu trên người Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 18.500.000đ (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng), trong số tiền này có 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) M dùng để chơi đánh bạc, đã bị thua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); thu trên người Trương Nguyễn Huy D 01 điện thoại Samsung S7 Edge, 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng), trong số tiền này có 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) D dùng để chơi đánh bạc và tiền thắng bạc (800.000đ là tiền dùng để chơi đánh bạc và 400.000đ là tiền thắng bạc); thu trên người Phạm Văn H 01 điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 5.324.000đ (năm triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng, số tiền này H không dùng đánh bạc); thu trên người Bùi Trí Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng; thu trên người Nguyễn Tiến C 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; thu trên người Phạm Văn N 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng bạc.

Tại Bản cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 02 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Trương Nguyễn Huy D; Nguyễn Văn M; Bùi Trí Q; Nguyễn Văn Q; Phạm Văn H; Phạm Văn N; Nguyễn Tiến C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Nguyễn Huy D** mức án từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** mức án từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Bùi Trí Q** mức án từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** mức án từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** mức án từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn N** mức án từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến C** mức án từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước : 01 điện thoại Samsung S7 Edge của bị cáo Trương Nguyễn Huy D; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Bùi Trí Q ; số tiền 6.820.000đồng (gồm số tiền thu trên chiếu bạc 3.120.000đồng; thu trên người Nguyễn Văn M 2.500.000đồng và thu trên người Trương Nguyễn Huy D 1.200.000đồng)

Trả lại cho Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng)

- Trả lại cho Trương Nguyễn Huy D 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)
- Trả lại cho Phạm Văn H 01 điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 5.324.000đ (năm triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng)
- Trả lại cho Nguyễn Tiến C 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.
- Trả lại cho Phạm Văn N 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng bạc.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, các bị cáo Trương Nguyễn Huy D; Nguyễn Văn M; Bùi Trí Q; Nguyễn Văn Q; Phạm Văn H; Phạm Văn N và Nguyễn Tiến C không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Nguyễn Huy D; Nguyễn Văn M; Bùi Trí Q; Nguyễn Văn Q; Phạm Văn H; Phạm Văn N và Nguyễn Tiến C khai nhận như nội dung cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn hưởng lợi nên vào ngày 27/5/2019, tại quán cà phê “Nhưng Vân” thuộc tổ 21, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước các bị cáo Trương Nguyễn Huy D; Nguyễn Văn M; Bùi Trí Q; Nguyễn Văn Q; Phạm Văn H; Phạm Văn N; Nguyễn Tiến C đã thực hiện hành vi chơi “đánh bạc” bằng hình thức chơi bầu cua trên điện thoại di động, thắng thua bằng tiền, mỗi ván chơi các con bạc đặt tiền từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng và bị phát hiện, bắt quả tang; đồng thời thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.120.000đ (ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) và số tiền thu giữ trên người các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng cộng số tiền sử dụng để đánh bạc chứng minh được là 6.820.000đ (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa lành mạnh của cộng đồng khu dân cư.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người hoàn toàn bình thường nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bầu cua, thắng thua bằng tiền trên điện thoại di động là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Các bị cáo nhận thức rõ được hậu quả của việc đánh bạc ăn tiền sẽ ảnh hưởng đến các mối quan hệ xã hội khác nếu thua bạc như làm các con bạc cay cú gây mất đoàn kết, mất trật tự an ninh, gây nợ nần, làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình, có thể sẽ kéo theo các tệ nạn xã hội khác (như trộm cắp, cướp giật...) trên các phương tiện

thông tin đại chúng đã tuyên truyền nhiều về tác hại của việc đánh bạc, nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên các bị cáo vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo nhất thời rủ nhau chơi bạc, không có sự phân công, phân nhiệm từ trước giữa các con bạc và trong quá trình chơi do vậy đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn.

Xét vai trò: bị cáo Trương Nguyễn Huy D là đầu tiên khởi xướng, rủ rê bị cáo Phạm Văn N, Bùi Trí Q chơi bài, quy định số tiền đặt cược cho mỗi ván chơi và trực tiếp cầm cái, thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo D còn sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge màu vàng đồng thuộc sở hữu của bị cáo để tải trò chơi bầu cua trên mạng về điện thoại để chơi và sử dụng số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) để chơi đánh bạc.

Đối với bị cáo Bùi Trí Q sau khi được D rủ chơi bạc, không những không khuyên can D bị cáo tiếp nhận ngay và cùng các con bạc chơi, Q sử dụng số tiền 40.000 đồng để chơi đánh bạc. Ngoài ra bị cáo còn gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn M rủ M chơi bạc vì vận bị cáo có vai trò là đồng phạm với D và là người rủ rê lôi kéo đồng phạm khác trong vụ đánh bạc.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M khi được Q điện thoại rủ đánh bạc lẽ ra bị cáo phải từ chối, ngăn cản hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền ngăn chặn hành vi trái phép nói trên nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo cũng tiếp nhận ý thức của Q và cùng các con bạc thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo còn là người cầm cái và sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q; Phạm Văn H; Phạm Văn N; Nguyễn Tiến C cũng vì mục đích ham lợi cá nhân mà các bị cáo đã tham gia đánh bạc. Bị cáo N sử dụng 200.000đ (mượn của D) để chơi đánh bạc; C sử dụng 300.000đ để chơi đánh bạc; Nguyễn Văn Q sử dụng 310.000đ để chơi đánh bạc; Phạm Văn H sử dụng 230.000đ để chơi đánh bạc. Các bị cáo đều là đồng phạm trong vụ đánh bạc.

Xét tính tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng bị cáo H và bị cáo C có con nhỏ (sinh năm 2017). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, các bị cáo đều có nhận thân rõ ràng, nơi cư trú ổn định, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền tương ứng với hành vi của từng bị cáo cũng đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo, trong vụ án này bị cáo D, M và Bùi Trí Q sẽ bị áp dụng hình phạt nặng hơn các bị cáo khác.

[6] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Trương Nguyễn Huy D; Nguyễn Văn M; Bùi Trí Q; Nguyễn Văn Q; Phạm Văn H; Phạm Văn N và Nguyễn Tiến C phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại

khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, ngày 30/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã quyết định xử lý vật chứng, lập biên bản trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Quang Hồng. Xét việc xử lý vật chứng nói trên đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý lại.

+ Đối với 01 điện thoại Samsung S7 Edge của bị cáo Trương Nguyễn Huy D, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng của Bùi Trí Q là phương tiện sử dụng để đánh bạc; số tiền 6.820.000đ (*sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*) (gồm số tiền thu trên chiếu bạc 3.120.000đồng; số tiền thu trên người Nguyễn Văn M 2.500.000đồng và số tiền thu trên người Trương Nguyễn Huy D 1.200.000đồng là số tiền các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) thu trên người Nguyễn Văn M là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn M không sử dụng vào quá trình phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo Trương Nguyễn Huy D nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 5.324.000đ (năm triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng) thu trên người Phạm Văn H là tài sản hợp pháp của bị cáo H nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen thu trên người Nguyễn Tiến C là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến C nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng bạc thu trên người bị cáo Phạm Văn N là tài sản hợp pháp của bị cáo N nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với bà Lê Thị Hương là chủ quán cà phê “Nhưng Vân”, quá trình điều tra xác định bà Hương không biết bị cáo Trương Nguyễn Huy D cùng đồng phạm đánh bạc vào ngày 27/5/2019 tại quán của bà, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với Lê Quang Hồng là người có mặt tại khu vực bị cáo Trương Nguyễn Huy D cùng đồng phạm đánh bạc vào ngày 27/5/2019. Quá trình điều tra xác định Lê Quang Hồng không tham gia đánh bạc, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với các đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc vào ngày 27/5/2019 sau đó bỏ đi đâu không rõ, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan

CSDT Công an huyện Đồng Phú tách ra, tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Nguyễn Huy D; Nguyễn Văn M; Bùi Trí Q; Nguyễn Văn Q; Phạm Văn H; Phạm Văn N và Nguyễn Tiến C phạm tội "**Đánh bạc**".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 36, 35, 50, 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Huy D số tiền **30.000.000đồng** (Ba mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M số tiền **30.000.000đồng** (Ba mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Bùi Trí Q số tiền **30.000.000đồng** (Ba mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền **25.000.000đồng** (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H số tiền **25.000.000đồng** (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N số tiền **25.000.000đồng** (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C số tiền **25.000.000đồng** (Hai mươi lăm triệu đồng)

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 45 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung S7 Edge; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng ; Số tiền 6.820.000đ (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng);

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng); trả lại cho Bị cáo Trương Nguyễn Huy D 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 5.324.000đ (năm triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến C 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; trả lại cho bị cáo Phạm Văn N 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng bạc.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú(01);
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương